

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1256 /ĐHYDCT-QTTB
V/v mời chào giá thiết bị:
Thiết bị Răng Hàm Mặt

Cần Thơ, ngày 05 tháng 6 năm 2023

Kính gửi: Các Công ty kinh doanh, nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hàng hóa.

Trước hết Trường Đại học Y Dược Cần Thơ xin trân trọng cảm ơn các đơn vị kinh doanh, cung cấp trang thiết bị đã hợp tác với Trường trong thời gian qua.

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ triển khai kế hoạch đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học trong năm 2023. Nhằm hoàn thiện dự toán và xây dựng cấu hình kỹ thuật các trang thiết bị theo đúng qui định, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên, người học; Trường kính mời các đơn vị có chức năng kinh doanh, phân phối, các nhà sản xuất, các nhà nhập khẩu có khả năng cung cấp các trang thiết bị theo danh mục tham gia báo giá.

Bảng báo giá bao gồm đầy đủ các nội dung: tên thương mại, nhãn hiệu hàng hóa, xuất xứ, cấu hình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đơn vị tính, số lượng, giá (đã bao gồm thuế phí theo quy định) và catalogue sản phẩm (Phụ lục).

Thời gian gửi báo giá: đến ngày 15 tháng 6 năm 2023. Bản in có chữ ký, đóng dấu gửi đến địa chỉ: Phòng Quản trị thiết bị, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, Số 179 Nguyễn Văn Cừ, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. File mềm (word/excel/pdf) gửi email: qttb@ctump.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 02923.739.726

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QTTB.



**PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA**

Đính kèm công văn số 1256 /ĐHYDCT-QTTB ngày 05 tháng 6 năm 2023.

I. Danh mục hàng hóa

STT	TÊN THIẾT BỊ VÀ CẤU HÌNH TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐVT	Số lượng
1	MÁY MÀI RĂNG DÙNG TRONG LABO	Cái	03
	Đặc tính và thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none">- Thân máy chính: 01 cái- Tay khoan : 01 cái- Đế đỡ tay khoan: 01 cái- Pedal: 01 cái- Tốc độ: 1.000 - 35.000 vòng/phút $\pm 10\%$- Mô-men xoắn cực đại: $\geq 4,1$ Ncm- Chiều dài dây: 1,2 m $\pm 10\%$		
2	MÁY XQUANG TREO TƯỜNG KỸ THUẬT SỐ	Bộ	01
	Đặc tính và thông số kỹ thuật: Máy chính kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: <ul style="list-style-type: none">- Đầu đèn: 01 cái- Cánh tay đòn đôi: 01 cái- Cánh tay đòn đơn: 01 cái- Điều khiển có dây – màn hình kỹ thuật số: 01 cái- Đầu côn rời hình tròn: 01 cái- Hệ thống bo điều khiển: 01 cái- Hộp phim rửa ≥ 25 tấm: 01 hộp- Đế gắn tường và các phụ kiện kèm theo: 01 cái Bộ phát: Hoạt động liên tục, được kiểm soát bởi bộ vi xử lý. <ul style="list-style-type: none">- Tần số làm việc: Tự điều chỉnh trong khoảng 145 - 230 KHz- Tiêu điểm: ≤ 0.4 mm (IEC 336)- Tổng lọc: ≤ 2.0 mm Al @ 70 kV- Dòng điện Anode: $\leq 4 / 8$ mA- Điện áp tại đầu X-ray: 60 / 65 / 70 kV- Thời gian phát tia: 0.020 – 1.000 giây- Khoảng cách từ nguồn tia đến da: 20 đến 30 cm- Trường chiếu xạ: đường kính 55 mm và $\varnothing 60$ mm hình tròn $\pm 10\%$- Bộ tạo điện áp DC cao tần cố định với tần số cao cung cấp hình ảnh sắc nét với mức độ chi tiết cao.- Bộ tạo điện áp DC không đổi với công suất có thể điều chỉnh (từ 8-4 mA).- Khoảng cách từ nguồn đến da là 30cm $\pm 10\%$.- Cho chất lượng X-quang tối ưu bất kể đối với loại cảm biến nào.- Tay cầm được thiết kế để tối ưu hóa cho việc cầm được thoải mái và dễ dàng, vị trí cho cánh tay và đầu đèn được ổn định- Có thước đo góc với thang chia độ- Các thông số được điều chỉnh tự động theo chế độ bệnh nhân và khu vực cần thăm khám.		

STT	TÊN THIẾT BỊ VÀ CẤU HÌNH TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐVT	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt đơn giản, linh hoạt Màn hình điều khiển thể hiện các thông số <ul style="list-style-type: none"> - Trạng thái pin - Lựa chọn chế độ người lớn/trẻ em - Loại đầu côn - Thanh phân mức cho nhiệt độ của thiết bị 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị thời gian và liều phát tia - Lựa chọn vị trí răng Bàn phím điều khiển <ul style="list-style-type: none"> - Phím lựa chọn vị trí răng - Phím lựa chọn kích thước bệnh nhân - Đèn phát tia X - Phím tăng - Phím giảm - Phím phát tia 		
3	MÁY QUÉT MẪU HÀM	Bộ	01
	<p>Đặc tính và thông số kỹ thuật:</p> <p>Cấu hình cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy scan: 01 bộ - Máy tính: 01 bộ <p>Máy quét 3D chuyên dụng trong nha khoa với thiết kế nhỏ gọn giúp tiết kiệm không gian thiết kế Lab, phù hợp các Lab nha khoa từ nhỏ đến lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có các tính năng quét mẫu thạch cao và quét dấu âm bản cao su giúp tiết kiệm được thời gian, tốc độ quét nhanh, độ chính xác cao. - Giao diện phần mềm thân thiện với người dùng. <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ chính xác: $\leq 10\mu\text{m}$ - Số Camera : $\geq 2 \times 5\text{Mp}$ - Thời gian quét cùi răng : $\leq 25\text{s}$ - Thời gian quét mẫu thạch cao (toàn hàm): $\leq 40\text{s}$ - Thời gian quét dấu âm bản(dấu cao su): $\leq 130\text{s}$ <p>Cấu hình máy tính kèm theo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ xử lý : tối thiểu core i5 - RAM : $\geq 16\text{G}$ - Card màn hình : $\geq 2 \text{ G}$ - Ổ lưu trữ : $\geq 1000\text{G}$ - Màn hình : $\geq 24 \text{ inch}$ 		
4	MÁY KHOAN PHẪU THUẬT	Cái	01
	<p>Đặc tính và thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính với chức năng lưu trữ: 01 cái - Bàn đạp điều khiển : 01 cái - LED Micromotor: 01 cái - Tay khoan có đèn (Giảm tốc 20:1): 01 cái - Dây bơm rửa và phụ kiện khác: 01 bộ <p>Máy chính với hệ thống cân bằng tay khoan</p>		

STT	TÊN THIẾT BỊ VÀ CẤU HÌNH TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐVT	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn cấp điện : AC230V 50/60 Hz - Tốc độ bơm tối đa : $\geq 75\text{mL/phút}$ - Chương trình : ≥ 8 chương trình/hệ thống Implant - Kích thước : W265 x D220 x H100 (mm) $\pm 10\%$ <p>Micromotor</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực xoắn : 5-80Ncm 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ Motor : $200-40.000 \text{ min}^{-1}$ - Độ sáng : $\geq 32,000 \text{ LUX}$ (LED Micromotor) <p>Bàn đạp điều khiển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của bàn đạp điều khiển: Nút chọn chương trình, Pedal kiểm soát tốc độ, Nút điều chỉnh lưu lượng nước bơm rửa, Nút đảo chiều quay (thuận/ngược chiều kim đồng hồ) 		
5	GHẾ NHA KHOA	Cái	08
	<p>Cấu hình cho 01 ghế bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống ghế nha khoa thủy lực: 01 bộ - Nệm ghế: 01 bộ - Bộ điều khiển bằng chân: 01 bộ - Dây tay khoan tốc độ nhanh: 02 cái - Dây tay khoan tốc độ chậm: 01 bộ - Mâm bác sĩ: 01 cái - Mâm trợ thủ với hệ thống hút: 01 bộ - Đèn nha khoa: 01 cái - Ghế nha sỹ: 01 cái - Hệ thống bồn nhỏ cao cấp: 01 cái - Bộ lọc vật cứng trong điều trị nha khoa như Amalgam, mảnh kim loại,... : 01 bộ - Bộ lọc dầu tay khoan: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo trì bằng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ <p>Hệ thống ghế bệnh nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng hạ bằng động cơ thủy lực - Thân ghế được thiết kế hình chữ Z - Chiều dài thân ghế: 1,800 mm đến 1,910 mm - Góc nghiêng của tựa lưng: 70° đến 2° - Chiều cao nâng hạ của ghế: $530 \pm 20 \text{ mm}$ đến $825 \pm 20 \text{ mm}$ - Chức năng của hộp nối: Một trạm kết nối nước và hơi từ sàn đến thiết bị và các van ngắt được lắp đặt trên nó - Chức năng dừng khẩn cấp - Dừng khẩn cấp khi ghế đang di chuyển theo vị trí được lập trình. Nhấn bất kỳ công tắc nào dưới đây sẽ kích hoạt dừng khẩn cấp. Bất kỳ công tắc điều khiển ghế trong bảng điều khiển nha sỹ và phụ tá, bàn đạp trong bộ điều khiển chân <p>1. Mâm nha sỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần mâm được làm bằng thép đúc, lớp sơn tĩnh nhiệt màu trắng không bị ngã màu - Mâm tay khoan có thể xoay rộng theo phương ngang và di chuyển lên xuống, có khóa cố định cần mâm tay khoan 		

STT	TÊN THIẾT BỊ VÀ CẤU HÌNH TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐVT	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt dưới của mâm tay khoan được làm bằng hợp kim, có khả năng chịu lực tốt và cứng chắc 2. Bàn phím điều khiển các chức năng ghế <ul style="list-style-type: none"> - 2 nút lập trình ghế 1,2 theo mong muốn - 1 nút điều khiển ghế về vị trí Zero. - 1 nút điều khiển ghế về vị trí súc miệng. 		
	<ul style="list-style-type: none"> - 1 nút điều khiển ghế về vị trí làm việc như cũ - 1 nút nước ra ly - 1 nút tắt/mở đèn - 4 nút điều chỉnh nâng hạ ghế và tựa lưng - 1 nút tắt mở nước cho tay khoan Mâm tay khoan gồm có: <ul style="list-style-type: none"> - 2 dây tay khoan tốc độ nhanh - 1 dây tay khoan tốc độ chậm - 1 tay 3 chức năng : xịt hơi, nước, hơi phun sương, có thể hấp tiệt trùng - 2 vị trí trống có thể gắn thêm các thiết bị khác như: cạo vôi, đèn trám 3. Hệ thống bồn nhỏ <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hút nước bọt bằng hơi, có thể điều chỉnh lực hút ngay tại đầu mỗi ống hút - Bộ lọc hút phẫu thuật nằm bên ngoài có thể tháo rời dễ vệ sinh - Nước ra ly cảm ứng bằng sensor được cài đặt theo thời gian, nước ra bồn nhỏ tự động. Ngoài ra còn có nút dự phòng cho nước ra ly - Bình nước sạch dùng cung cấp nước sạch cho tay khoan, có công tắc chuyển đổi từ sử dụng nước bình sang sử dụng nước trực tiếp - Có đèn hiển thị và nút/tắt mở hệ thống nước ấm ra ly - Hệ thống bồn nhỏ có thể xoay cho phép trợ thủ tiếp cận tốt hơn với bệnh nhân - Bồn nhỏ được thiết kế bằng thủy tinh cao cấp, dễ dàng cho việc vệ sinh - Cố định 4. Mâm trợ thủ với hệ thống hút <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 ống hút nước bọt, 1 ống hút phẫu thuật, 1 tay xịt 3 chức năng: xịt hơi, nước, hơi phun sương - Đầu hút nước bọt bằng nhựa có thể khử trùng. - Một bàn phím điều chỉnh một số chức năng của ghế - Công tắc an toàn được lắp đặt trong tựa lưng, ghế sẽ tự động dừng lại khi gặp vật cản trong quá trình hạ ghế. - Được tích hợp hệ thống hút chân không 5. Đèn làm việc: Đèn Led <ul style="list-style-type: none"> - Cần đèn có thể xoay một cách dễ dàng - Đèn được đồng bộ hóa với hệ thống làm việc của ghế, khi ghế về vị trí Zero/ vị trí súc miệng đèn sẽ tắt và khi đèn trở lại vị trí làm việc đèn sẽ tự động sáng - Cường độ sáng đèn: 22.000Lux đến 30,000 Lux 6. Bàn điều khiển ở chân <ul style="list-style-type: none"> - Bàn điều khiển ở chân (Foot control) được tích hợp thành một khối hoàn chỉnh, nối vào đế ghế thông qua hệ thống dây dẫn. - Có thể điều khiển được các chức năng của ghế, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Gạt điều khiển nâng/ hạ thân ghế và tựa. + Pedal điều khiển đèn sáng hoặc tắt 		

STT	TÊN THIẾT BỊ VÀ CẤU HÌNH TƯƠNG ĐƯƠNG	ĐVT	Số lượng
	7. Ghế nha sỹ - Ghế nha sỹ với xi lanh hơi có thể điều chỉnh cao thấp. 8. Ghế bệnh nhân - Thân ghế được thiết kế vững chắc, sang trọng - Nệm ghế được làm bằng công nghệ ép chân không, không đường may nổi, tạo thành một khối thống nhất		
	9. Tựa đầu - Có thể điều chỉnh linh hoạt cho nhiều vị trí khác nhau, cho cả phần đầu và cổ bệnh nhân, không hạn chế biên độ phù hợp cho cả người lớn và trẻ em đồng thời tạo sự thoải mái và tầm nhìn tốt cho nha sỹ 10. Tay vịn - Được thiết kế đảm bảo không gây cản trở lối vào và lối ra của bệnh nhân - Tạo sự thoải mái cho tay bệnh nhân 11. Tính năng an toàn: Hệ thống an toàn tự động - Yếu tố cơ giã của lưng ghế và bàn phụ tá được đảm bảo sao khi bị tác động bất kỳ vật, đối tượng nào. - Chiều cao ghế đa dạng từ 400mm đến 695mm và chuyển động của ghế nhẹ nhàng, mang lại vị trí tốt nhất cho cả bệnh nhân và người điều trị.		

Nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế công nghệ, hình ảnh, catalogue... chỉ nhằm minh họa, tham khảo cho cấu hình kỹ thuật của hàng hóa. Đơn vị chào giá có thể cung cấp sản phẩm có cấu hình tương đương hoặc ưu việt hơn.

II. Các thông tin cơ bản trong bảng chào giá:

STT	Tên thiết bị	Nhãn hiệu/Model/Nước sản xuất/Cấu hình kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Trang thiết bị y tế (nếu có) Mã kê khai; Giá công bố trên cổng thông tin BHYT (DMEC); Giá trúng thầu trong thời gian 120 ngày	Ghi chú
1	MÁY MÀI RĂNG DÙNG TRONG LABO		Cái	03				
2	MÁY XQUANG TREO TƯỜNG KỸ THUẬT SỐ		Cái	01				
3	MÁY QUÉT MẪU HÀM		Cái	01				
4	MÁY KHOAN PHẪU THUẬT		Cái	01				
5	GHẾ NHA KHOA		Cái	08				

III. Nội dung yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản

Yêu cầu kỹ thuật của trang thiết bị gồm 4 phần sau:

1. Yêu cầu chung: Yêu cầu năm sản xuất, mới 100%, tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất (ISO 13485, ISO 9001...), yêu cầu môi trường hoạt động của thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm), nguồn điện sử dụng.

2. Yêu cầu cấu hình: Ghi rõ hệ thống/ máy... kèm phụ kiện tiêu chuẩn và nêu rõ, đầy đủ các thành phần chính cấu thành của thiết bị y tế, số lượng, đơn vị tính.

3. Chỉ tiêu kỹ thuật: Nêu các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Nêu các yêu cầu về mục đích sử dụng, nguyên lý hoạt động, công nghệ của trang thiết bị;

b) Nêu các yêu cầu kỹ thuật thể hiện chức năng của thiết bị, ngoài ra nêu các yêu cầu chi tiết của thiết bị (nếu có):

- Yêu cầu về cấu tạo: cảm biến, vật liệu chế tạo, thiết kế...
- Yêu cầu về điều khiển: Nguyên lý điều khiển (kỹ thuật số, cơ học...), phương pháp, cách thức (bằng máy tính, nút bấm trên máy, bàn điều khiển...), các chức năng điều khiển (bằng phần mềm...)
- Yêu cầu về hiển thị: Hiển thị bằng chỉ báo cơ học, bằng đèn LED, màn hình: nêu loại màn hình, kích thước, độ sáng (nếu có), độ phân giải (nếu có)...
- Yêu cầu về các chức năng an toàn, cảnh báo an toàn.
- Yêu cầu về kiểm định, hiệu chuẩn.
- Yêu cầu về phần mềm ứng dụng, phần mềm điều khiển.
- Yêu cầu về khả năng kết nối giữa các thành phần của thiết bị, kết nối với thiết bị khác.
- Yêu cầu về khả năng nâng cấp, cập nhật phần mềm, công nghệ của thiết bị.

4. Yêu cầu khác: Nêu các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, thời gian cung cấp, lắp đặt, kiểm định, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao, các điều kiện thương mại./